ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
**SỞ Y TẾ**

Số: 1102 /TB-SYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Nai, ngày 28 tháng10năm 2026*

# THÔNG BÁO
## Danh sách báo giảm người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Từ ngày 01/4/2026 đến ngày 30/4/2026)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 ngày 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Công văn số 821/SYT-NV ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Sở Y tế về việc hướng dẫn thực hiện thủ tục Đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Sở Y tế thông báo danh sách báo giảm người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố (Từ ngày 01/4/2026 đến ngày 30/4/2026) do các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề tự nhập liệu qua hệ thống quản lý hành nghề trực tuyến của Sở Y tế *(Phụ lục đính kèm)*.

Sở Y tế đề nghị các cơ sở báo giảm người hành nghề tuân thủ:

- Tạm dừng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi hành nghề của người hành nghề đó nếu chưa có người hành nghề khác thay thế kể từ thời điểm người hành nghề chấm dứt hành nghề tại cơ sở.

- Trường hợp việc tạm dừng nêu trên thuộc một trong số các điều kiện hoạt động bắt buộc của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP (Điều 40 đến Điều 58) thì cơ sở phải có văn bản tạm ngừng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh báo cáo Sở Y tế.

Sở Y tế thông báo đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề biết, thực hiện đúng quy định./.

***Nơi nhận:***
- BHXH thành phố (để phối hợp);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- UBND các xã, phường;
- Các CSKBCB trên địa bàn;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.
(BS.Lam)

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

**Lưu Văn Dũng**

Số 2-Phan Đình Phùng, phường Trấn Biên, thành phố Đồng Nai
ĐT: (02513) 942641, Fax: (02513) 847269, Email: syt@dongnai.gov.vn, Website:syt.dongnai.gov.vn

**Phụ lục.**

**DANH SÁCH BÁO GIẢM NGƯỜI HÀNH NGHỀ TỪ NGÀY 01/4/2026 ĐẾN NGÀY 30/4/2026**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-SYT ngày / /2026 của Sở Y tế thành phố Đồng Nai)*

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **DANH SÁCH BÁO GIẢM NGƯỜI HÀNH NGHỀ DO CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TỰ NHẬP LIỆU** | | | | | | | |
| 1 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC SÀI GÒN | PHẠM VĂN NAM | 005763/KG CCHN - 4397/QĐ-SYT Ngày 29/12/2023 | -Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; -Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 9/2/2026 | 9/2/2026 |
| 2 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y ĐỨC TRỊ AN | TRƯỢNG TẤN PHÁT | 013683/ĐNAI-CCHN | Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/12/2024 | 1/4/2026 |
| 3 | PHÒNG KHÁM ĐÔNG SÀI GÒN VSLĐ | BÁ THÀNH CHƯƠNG | 000681/BTH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa – tim mạch | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 6/9/2025 | 4/1/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y ĐỨC HEALTHCARE THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y ĐỨC HEALTHCARE | MAI XUÂN HUỲNH | 000688/ĐNAI-GPHN | Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/4/2025 | 1/4/2026 |
| 5 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDICAL TÂM ĐỨC | NGUYỄN BÍCH HƯỜNG | 007728/HCM-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/10/2025 | 1/4/2026 |
| 6 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDICAL TÂM ĐỨC | RAH LAN H'YOAR | 0000217/GL-GPHN | Điều dưỡng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 22/5/2025 | 1/4/2026 |
| 7 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN PHƯỚC THÁI THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN PHƯỚC THÁI | NGUYỄN PHA NAM | 000712/CM-GPHN | Xét nghiệm y học | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 4/9/2025 | 31/3/2026 |
| 8 | CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VŨ ANH | LƯƠNG THỊ TUYẾT MAI | 003076/BP-CCHN | Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 18/8/2022 | 1/4/2026 |
| 9 | TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC TRẢNG BOM | THÂN VĂN QUÂN | 014666/ĐNAI – CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa | 6/12/2022 | 1/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | bệnh | | |
| 10 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÂN KHÁNH SÀI GÒN | TRẦN THỊ HUYỀN | 001478/BD - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/1/2023 | 31/3/2026 |
| 11 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG TIẾN DŨNG | NGUYỄN QUỐC DŨNG | 000434/ĐNAI-GPHN | Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 16/7/2025 | 1/3/2026 |
| 12 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN THÀNH SÀI GÒN | VI HÀ BẮC | 000015/ĐT-CCHN | Giám đốc chuyên môn, người chịu trách nhiệm chuyên môn phòng khám đa khoa; bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | 7/8/2023 | 31/3/2026 |
| 13 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NGÃ TƯ VŨNG TÀU | PHAN THỊ HỒNG | 0004191/HT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa. Siêu âm tổng quát và sản phụ khoa. Thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/5/2025 | 9/4/2026 |
| 14 | TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC ĐỒNG XOÀI | NGUYỄN QUỲNH SƠN | 4928/BP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/3/2019 | 1/4/2026 |
| 15 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | TRẦN HỮU THÔNG | 002923/BP-CCHN | Khám bênh, chữa bệnh đa khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 16/10/2015 | 1/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | LÊ THỊ BÍCH THÙY | 3591/BP-CCHN | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 26/6/2017 | 1/4/2026 |
| 17 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | PHẠM THỊ NGỌC TRÂM | 001316/BP-CCHN | Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hanh tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 30/12/2013 | 1/4/2026 |
| 18 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | PHẠM CAO NGỌC MINH TÂM | 000333/BP-GPHN | Hộ sinh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/7/2016 | 1/4/2026 |
| 19 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | TRẦN ĐỖI THỊ MINH | 000309/BP-GPHN | Hộ sinh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 26/4/2019 | 1/4/2026 |
| 20 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐẠI PHƯỚC | ĐINH NGỌC THANH THANH | 007238/HCM-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/11/2025 | 31/3/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THANH SANG | CHU PHÚC NGUYÊN | 000295/BP-GPHN | Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/2/2025 | 1/4/2026 |
| 22 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC AN | BÙI VĂN NGÂN | 000402/BP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/1/2024 | 2/4/2026 |
| 23 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC SÀI GÒN | TRỊNH XUÂN THỦY | 000295/TH-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 3/6/2025 | 2/4/2026 |
| 24 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN MINH LẬP | TRƯƠNG VĂN LỢI | 370024/CCHN-BQP; | Khám chữa bênh Đa khoa: Thực hiện kỹ thuật đọc điện tim; siêu âm tổng quát. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 4/11/2024 | 31/3/2026 |
| 25 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH - CHI NHÁNH BÀU XÉO | TRỊNH HỮU KHÁNH | 004721/HCM-GPHN | Chuyên khoa Sản phụ khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 12/1/2026 | 1/4/2026 |
| 26 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ LONG BÌNH THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ LONG BÌNH | ĐINH THỊ HẰNG NGA | 053014/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 14/10/2025 | 1/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG TIẾN DŨNG | LÊ HOÀNG THỌ | 001085/LA-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 16/7/2025 | 1/4/2026 |
| 28 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA BIÊN HÒA | LÊ PHẠM CẨM ANH | 014391/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 19/5/2025 | 22/12/2025 |
| 29 | TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH | NGUYỄN TRẦN PHƯỚC AN | 000128/BP-GPHN | Chuyên khoa Nội | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/6/2025 | 1/4/2026 |
| 30 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NHƠN TRẠCH | ĐỖ MINH NGHĨA | 015597/ĐNAI-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/10/2024 | 2/4/2026 |
| 31 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA ĐỒNG KHỞI | LÊ THỊ THANH SANG | 010009/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/10/2024 | 8/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA THẠNH PHÚ | HUỲNH THỊ NGỌC ANH | 000798/ĐNAI-CCHN và 403/QĐ-SYT ngày 07/03/2019 | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 7/6/2024 | 10/4/2026 |
| 33 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA TAM PHƯỚC | PHẠM ĐẮC TƯỜNG KHOA | 006604/BD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 20/9/2025 | 13/4/2026 |
| 34 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NGÃ TƯ VŨNG TÀU | LƯƠNG THANH VÂN | 0004243/ĐT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 19/3/2026 | 14/4/2026 |
| 35 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA ĐỒNG KHỞI | LÊ THỊ THANH SANG | 010009/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/10/2024 | 9/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NHƠN TRẠCH | ĐỖ MINH NGHĨA | 015597/ĐNAI-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/10/2024 | 3/4/2026 |
| 37 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA NGÃ TƯ VŨNG TÀU | LƯƠNG THANH VÂN | 0004243/ĐT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 19/3/2026 | 14/4/2026 |
| 38 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH HƯNG THUỘC CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN NAM SÀI GÒN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH HƯNG | HÀ THỌ THÀNH | 4820/BP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/7/2022 | 1/4/2026 |
| 39 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | PHẠM THỊ THẢO NGUYÊN | 000419/BP-GPHN | Điều dưỡng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/4/2019 | 5/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | TRẦN NGỌC HẢI | 3661/BP-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 15/8/2017 | 5/4/2026 |
| 41 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN | NGÔ THANH HÓA | 0003963/BTR-CCHN | Thực hiện khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/9/2023 | 1/4/2026 |
| 42 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ AN VIỆT | CHU ĐỨC DỤNG | 010224/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm tổng quát; Thực hiện kỹ thuật điện tâm đồ | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 20/9/2025 | 4/4/2026 |
| 43 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CƠ SỞ 2 - BỆNH NGHỀ NGHIỆP THUỘC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH ĐỒNG NAI | BÙI NGỌC QUANG | 002827/ĐNAI-CCHN | Xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng; Khám chữa bệnh, khám bệnh Nội khoa; Thực hiện kỹ thuật khám bệnh nghề nghiệp | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 17/5/2019 | 7/4/2026 |
| 44 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐẠI PHƯỚC | ĐINH NGỌC THANH THANH | 007238/HCM-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/11/2025 | 5/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐẠI PHƯỚC | LÊ NGUYỄN NHƯ QUỲNH | 012936/ĐNAI-CCHN | Thực hiện theo TT26/2015/TTLT/BYT-BNV | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 28/8/2024 | 31/3/2026 |
| 46 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU BÌNH LONG | NGUYỄN DUY SỸ | 001257/BP-CCHN; 154/QĐ-SYT ngày 09/7/2014 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 27/2/2014 | 7/4/2026 |
| 47 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDICAL TÂM ĐỨC | NGUYỄN THỊ NHƯ ANH | 002158/HCM-GPHN | Chuyên khoa Nhi khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 29/7/2025 | 31/3/2026 |
| 48 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDICAL TÂM ĐỨC | PHAN BẢO SEN | 004145/BRVT-CCHN | Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp KTV VLTL. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/5/2022 | 7/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 49 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THIỆN NHÂN | DƯƠNG TẤT HOÀNG | 009315/BD-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/2/2023 | 1/4/2026 |
| 50 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA TAM PHƯỚC | LÂM TUYẾT NHI | 009924/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 10/7/2025 | 31/3/2026 |
| 51 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH | LÊ NGUYỄN CÔNG TẠO | 054611/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/6/2023 | 10/4/2026 |
| 52 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ANH | NGUYỄN TẤN DƯƠNG | 007950/QNA-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y Tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 7/1/2023 | 18/3/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | PHÒNG KHÁM NHA KHOA SÀI GÒN B.H | NGUYỄN QUỐC ĐẠT | 011592/ĐNAI - CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên Khoa Răng Hàm Mặt | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/5/2019 | 1/4/2026 |
| 54 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ANH | LÊ KHÁNH TÙNG | 000195/BP-GPHN | Xét nghiệm y học/ Kỹ thuật y Xét nghiệm (Đại học) | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/6/2023 | 18/3/2026 |
| 55 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ANH | PHẠM THỊ THU HƯƠNG | 4650 /BP-CCHN | Chuyên khoa xét nghiệm/- Phụ trách chuyên môn bộ phận Xét nghiệm; - Kỹ thuật xét nghiệm y học (Đại học). | Người phụ trách bộ phận chuyên môn | 1/10/2023 | 6/4/2026 |
| 56 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ANH | NGUYỄN TẤN DƯƠNG | 007950 /QNA-CCHN | Xét nghiệm y học/- Kỹ thuật viên hình ảnh y học (Cao đẳng) | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/12/2023 | 6/4/2026 |
| 57 | PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT - NHA KHOA KHẮC GHI | NGUYỄN THẢO NGUYÊN | 001010/ĐNAI-GPHN | Bác sĩ răng hàm mặt | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/9/2025 | 4/3/2026 |
| 58 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM VIỆT PHƯỚC BÌNH | NGUYỄN LÊ PHÁT TÀI | 4055/BP-CCHN | Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/12/2020 | 9/4/2026 |
| 59 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN | LA NGUYỄN THÀNH TÀI | 0003611/VL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 9/3/2026 | 9/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 60 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THIỆN NHÂN - CHI NHÁNH 2 | NGUYỄN THỊ HƯỜNG | 001196/ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 29/11/2023 | 20/3/2026 |
| 61 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DÂN Y | NGUYỄN THÀNH NGÂN | 003383/ĐNAI-CCHN | KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 23/10/2020 | 3/4/2026 |
| 62 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DÂN Y | ĐÀO THỊ HOÀNG ANH | 001265/ĐNAI-CCHN | KHÁM BỆNH , CHỮA BỆNH CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 4/5/2021 | 4/4/2026 |
| 63 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DÂN Y | PHẠM THỊ MỸ LINH | 005558/HCM-GPHN | CHUYÊN KHOA NỘI | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 14/11/2025 | 8/4/2026 |
| 64 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DÂN Y | ĐOÀN VĂN TRIỆU | 000905/ĐNAI-CCHN | Quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của bộ trưởng bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/12/2023 | 25/3/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 65 | ĐIỂM Y TẾ THUẬN LỢI | ĐINH THỊ HƯỚNG | 4937/BP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 7/10/2025 | 23/12/2025 |
| 66 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y ĐỨC TRỊ AN | NGUYỄN VƯƠNG LINH | 015009/ĐNAI-CCHN | Kỹ thuật viên xét nghiệm | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 14/9/2023 | 9/4/2026 |
| 67 | PKĐK VIỆT HƯƠNG - CHI NHÁNH TÂN PHÚ | THÂN THỊ THANH HIỀN | 0008587/ĐNAI-CCHN ngày 09/04/2014 | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/1/2024 | 11/4/2026 |
| 68 | BỆNH VIỆN ÂU CƠ | LÊ VĂN THUẬN | 012497/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 16/6/2024 | 13/4/2026 |
| 69 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN NGỌC | LÊ THỊ NGUYỆT | 15376/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 11/11/2025 | 12/4/2026 |
| 70 | BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC | NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH | 000334/ĐNO-GPHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 20/10/2025 | 10/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 71 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH DV Y TẾ TAM PHƯỚC – CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH | PHẠM HỮU TRÍ | 001406/ĐNAI-CCHN 37/2025/QĐ-TPNT ngày 05/12/2025 | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Thực hiện kỹ thuật đọc điện tâm đồ, các kỹ thuật siêu âm tim- mạch máu | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 9/12/2025 | 2/3/2026 |
| 72 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO SU PHÚ RIỀNG | NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG | 3748/BP-CCHN | Khám, chữa bệnh đa khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/1/2023 | 13/4/2026 |
| 73 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC AN | ĐẶNG THỊ NGỌC QUÝ | 002736/BYT-GPHN | Đa khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 16/6/2025 | 13/5/2026 |
| 74 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC SÀI GÒN LONG THÀNH | PHẠM HỮU ĐĂNG KHOA | 052458/HCM-CCHN | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp. Thực hiện kỹ thuật nội soi dạ dày , nôi soi đại tràng và nội soi điều trị | Người phụ trách bộ phận chuyên môn | 3/9/2025 | 15/4/2026 |
| 75 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM ANH | NGUYỄN THÁI HÒA | 003704/HCM-GPHN | Chuyên khoa Nội Khoa | Người phụ trách bộ phận chuyên môn | 8/12/2025 | 16/4/2026 |
| 76 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG GIA TAM PHƯỚC | BÙI THỊ THANH LAN | 016090/NA-CCHN | Khám chữa bệnh Sản phụ khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 3/12/2025 | 16/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 77 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC SÀI GÒN | NGUYỄN VĂN TRIỆU | 007161/BD-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 12/12/2025 | 16/4/2026 |
| 78 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC MIỀN ĐÔNG SÀI GÒN | PHẠM THANH HƯƠNG | 037603/HNO-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/10/2025 | 4/10/2026 |
| 79 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ TAM PHƯỚC - CN LONG KHÁNH | TRẦN HỒNG PHÚC | 000828/BL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 10/2/2026 | 1/4/2026 |
| 80 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG TIẾN DŨNG | NGUYỄN THỊ CAM | 000674/LA-CCHN | Bác sĩ chuyên khoa phòng Chẩn đoán hình ảnh;Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 8/11/2025 | 15/4/2026 |
| 81 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH | NGUYỄN MINH THU | 043818/HCM-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/4/2025 | 1/5/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 82 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TRẠCH | NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG | 0003954/GL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/3/2024 | 1/5/2026 |
| 83 | BỆNH VIỆN ÂU CƠ | LÊ TRƯỜNG GIANG | 0018443/HCM-CCHN | Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh (CT SCANER, XQUANG, SIÊU ÂM) | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 3/1/2022 | 23/3/2026 |
| 84 | BỆNH VIỆN ÂU CƠ | PHAN THỊ HỒNG | 0004191/HT-CCHN; 1184/QĐ-SYT ngày 05/11/2018 | Khám bệnh chữa bệnh nội khoa; Siêu âm tổng quát và sản phụ khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/10/2024 | 16/4/2026 |
| 85 | BỆNH VIỆN THUẬN MỸ ITO ĐỒNG NAI | ĐẶNG THỊ MỸ HẠNH | 010357/ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 3/8/2015 | 17/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 86 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHÂN ÁI SÀI GÒN | TRẦN THỤY THÚC NHÃ | 0007353 ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 5/6/2023 | 6/4/2026 |
| 87 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THÀNH TÂM | ĐẶNG KIM MINH | 4899/BP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/11/2024 | 17/4/2026 |
| 88 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ VẠN PHÚC AN | NGUYỄN THỊ XUÂN QUỲNH | 001147/ĐNAI-GPHN | Xét nghiệm y học | Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | 20/6/2025 | 18/4/2026 |
| 89 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN PHÚ THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN PHÚ CNIII | TIÊU HỒNG HOÀNG | 000698/HCM-GPHN | Chuyên khoa Nội khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 10/2/2026 | 17/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 90 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH HƯNG THUỘC CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN NAM SÀI GÒN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH HƯNG | TRỊNH VĂN NAM | 000142/BP-GPHN | Y sỹ Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/10/2022 | 10/4/2026 |
| 91 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA TAM PHƯỚC | NGUYỄN BÁ XUÂN | 015243/ĐNAI-CCHN | Chuyên khoa Xét nghiệm | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 9/1/2025 | 1/11/2025 |
| 92 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐỊNH QUÁN | HOÀNG SANG | 0000374/GL-GPHN | Chẩn đoán hình ảnh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/2/2026 | 20/4/2026 |
| 93 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH DV Y TẾ TAM PHƯỚC – CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH | VŨ HOÀI NAM | 010875/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 7/4/2026 | 21/4/2026 |
| 94 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN PHÚC SÀI GÒN | TRẦN TRỌNG HỒNG PHƯƠNG | 003729HCM - GPHN | -Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 14/1/2026 | 18/4/2026 |
| 95 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN PHÚC SÀI GÒN | ĐÀO QUỐC DŨNG | 006465/GL - CCHN | Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/2/2026 | 18/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 96 | PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT ADORA SÀI GÒN | ĐINH THỊ XUÂN QUỲNH | 000202/ĐNAI-GPHN | Điều dưỡng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 13/1/2026 | 20/4/2026 |
| 97 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM BÌNH AN | VÕ TRUNG PHI | 000482/ĐNAI-GPHN | Xét nghiệm y học | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 15/5/2020 | 19/4/2026 |
| 98 | BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC SHING MARK | CHU XUÂN HẢI | "043279/HCM-CCHN 044/QĐ-BVSM ngày 27/02/2026" | "Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp Thực hiện các kỹ thuật: Nội soi đại tràng; Nội soi dạ dày-Tá tràng" | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 23/2/2026 | 19/4/2026 |
| 99 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA KHẢI NGUYÊN | TRẦN THANH ĐỒNG | 007155/CT-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 18/3/2026 | 22/4/2026 |
| 100 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA 123 HÙNG VƯƠNG | NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT | 001400/BRVT-CCHN | - Khám, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản - KHHHGĐ | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 2/5/2019 | 21/4/2026 |
| 101 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ TAM PHƯỚC | ĐỖ ĐỨC MẠNH | 000194/BRVT-GPHN | Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 4/4/2026 | 22/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 102 | BỆNH VIỆN MẮT SÀI GÒN ĐỒNG NAI | HỒ THỊ LỆ HẰNG | 0006438/ĐL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/11/2025 | 24/4/2026 |
| 103 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ VẠN PHÚC AN | NÔNG THỊ BÍCH HẠNH | 001995/ĐNAI-GPHN | Y học cổ truyền | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 25/3/2026 | 20/4/2026 |
| 104 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC SÀI GÒN LONG THÀNH | TOÀN THỊ LỆ QUYÊN | 0005519/ĐL-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh sản-phụ- KHHGĐ | Người phụ trách bộ phận chuyên môn | 3/9/2025 | 6/4/2026 |
| 105 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT HƯƠNG PHÚ TÚC | LÊ THANH SƠN | 009526/HCM-CCHN ngày 07/08/1999 | Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 17/6/2025 | 16/4/2026 |
| 106 | PKĐK VIỆT HƯƠNG - CHI NHÁNH TÂN PHÚ | TRƯƠNG THANH TOÀN | 0001261/TTH-CCHN ngày 08/11/2013 | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa chuyên khoa Ngoại; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 5/2/2026 | 26/4/2026 |
| 107 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THIỆN NHÂN | HUỲNH KIM NGA | 006786/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/4/2026 | 26/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 108 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG TIẾN DŨNG 1 | HUỲNH THỊ THÁI LÀI | 005244/BĐ-CCHN | Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BNV ngày 07/10/2015 | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/10/2022 | 13/4/2026 |
| 109 | BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC AN | TRẦN XUÂN LIỆU | 0002530/VP-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 3/7/2024 | 26/4/2026 |
| 110 | ĐIỂM Y TẾ LỘC AN (TRẠM Y TẾ XÃ LỘC AN CŨ) | NGUYỄN THỊ NGỌC MAI | 0007247/ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 22/11/2013 | 1/12/2025 |
| 111 | BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI | QUÁCH THỊ THANH | 003986/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội nhi | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 1/7/2018 | 1/5/2026 |
| 112 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THUỘC CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ TAM PHƯỚC | TRẦN THỊ NGHĨA | 000055/QT-GPHN 04072025/QĐPC-TPLT ngày 04/07/2025 | Theo quy định tại phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế; - Thực hiện các kỹ thuật về Răng Hàm Mặt theo quyết định số 04072025/QDPC-TPLT | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 27/6/2025 | 18/4/2026 |

| TT | Tên cơ sở | Họ tên người hành nghề | Số CCHN/GPHN | Phạm vi hành nghề | Vị trí chuyên môn | Thời gian bắt đầu hành nghề tại cơ sở | Thời gian kết thúc hành nghề tại cơ sở |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 113 | BỆNH VIỆN ÂU CƠ | ĐẶNG THỊ THÚY NGA | 002214/ĐNAI-CCHN | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 12/20111/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 18/4/2022 | 25/4/2026 |
| **DANH SÁCH BÁO GIẢM NGƯỜI HÀNH NGHỀ DO NGƯỜI HÀNH NGHỀ TỰ NHẬP LIỆU** | | | | | | | |
| 1 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y KHOA ILAB | TRẦN THÙY TRANG | 014483/ĐNAI-CCHN | Chuyên Khoa Xét Nghiệm | Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 8/1/2024 | 31/3/2026 |
| 2 | PHÒNG KHÁM ĐA KHOA LONG THỊNH | LÊ VĂN TRỌNG | - 004158/TH-CCHN - 02/2021/QĐ-PKĐK Ngày 02/08/2023 - 603/QĐ-SYT Ngày 10/06/2019 | - Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa. | Người phụ trách bộ phận chuyên môn, Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | 20/2/2024 | 4/4/2026 |